

PHẬT NÓI KINH PHÁP HOA TAM MUỘI _MỘT QUYỀN_

Hán dịch: Đồi Tống_ Lương Châu Sa Môn TRÍ NGHIÊM

Việt dịch: HUYỀN THANH

Đức Phật ngự trong núi **Kỳ Xà Quật** (Gr̥dhra-kūṭa) tại **La Duyệt Kỳ** (Rājagṛha) cùng với các Tôn, Đệ Tử, Tỳ Khưu gồm một ngàn hai trăm năm mươi người. Bồ Tát gồm một vạn ba ngàn người. Chư **Thích** (Indra:Đế Thích) **Phạm** (Brahma) chẳng thể tính đếm từ mười phương bay đến gồm vô ương số, đều có Thần Thông diệu dụng. Lại có hằng biên sa các vị Trời, Người với các Bồ Tát ở phương khác, nhóm như vậy gồm trăm ức ngàn hằng sa đều đến dự hội, ngồi ngay trước mặt Đức Phật

Thời chư Tôn, Bồ Tát của nhóm **Xá Lợi Phất** (Śāriputra), **Tu Bồ Đề** (Subhūti) đều có Tâm nghi ngờ, nghĩ rằng: “Do Nhân Duyên nào mà các bậc **Thượng Nhân** (Puruṣarṣabha) đều đến chốn này dự hội? Có điềm tốt lành thiết yếu khác lạ nào tương ứng đây?”

Bấy giờ các Đệ Tử khởi Tâm Niệm nghi ngờ, lễ Đức Phật rồi quỳ thẳng lưng, muốn hỏi Phật.

Thời Đức Phật phóng ngàn ánh sáng từ miệng phát ra, tựa như ngàn ức ức, dần dần to lớn sánh khắp hư không, chiếu xa đến hằng biên sa cõi nước, Đại Địa chấn động. Lúc đó ánh sáng tắt mất, lại chẳng nhìn thấy thân tướng của Đức Phật. Đại Chúng ngạc nhiên, cùng nhau bàn luận xem Tam Muội của Phật đã đi đến chốn nào, đều tự suy nghĩ. Tức liền quay lại cố giữ **Tam Muội** (Samādhi) tìm nơi Đức Phật đã đến.

Trước Toà có vị Bồ Tát tên là **Tuệ Tướng** liền báo rằng: “Lành thay! Lành thay! Đúng là Hiền Giả các ông suy nghĩ, xong chẳng thể biết nơi đã đến”.

Chóc lát nhà vua, hậu cung, thái tử, hoàng nữ với cung nữ, phu nhân của thành **La Duyệt** (Rājagṛha) gồm ba vạn hai ngàn người đều theo nhau cùng đi đến trong núi. Đến rồi mà chẳng nhìn thấy Đức Phật

Lại có Bồ Tát **Bất Tướng** hỏi: “Vì sao nhà vua đem theo nhiều người như thế?”

Nhà vua tên **Biện Thông** đáp rằng: “Do nhìn thấy ánh sáng của Đức Phật cho nên đến như thế”

Con gái của nhà vua tên là **Lợi Hạnh** liền hỏi Bồ Tát: “Nay, nơi mà Đức Phật đã đến là phương nào?”

Đáp rằng: “Trước đây đã tìm Đức Phật, xong chẳng biết nơi chốn !”

Cô gái đáp rằng: “Khanh là bậc Thần Thông đệ nhất của Đức Phật, nên phải biết nơi chốn”

Bồ Tát đáp rằng: “Xin hãy tạm ngồi”

Trong phút chốc, mặt đất liền chấn động, (Đức Phật) từ trong lòng đất đi ra, ngồi tự nhiên trên hoa sen báu to lớn. Chúng Toạ Thượng Nhân ngạc nhiên, Vương Nữ **Lợi Hạnh** đứng dậy làm lễ Đức Phật xong, đứng trước mặt Đức Phật, nói Kệ hỏi Phật:

“Hương thấy ánh sáng lớn

Nghi Phật có chuyện lạ (dị yếu)

Nên đem Đại Chúng đến
 Muốn hỏi điều Tâm nghi
 Lại chẳng nhìn thấy Phật
 Ý rất u sợ hãi
 Nguyên được nói đầy đủ
 Sẽ khiến Đại Chúng hiểu
 Đề phát một Tam Muội
 Tìm cầu thân tướng Phật
 Đã nói **chẳng biết chỗ**
 Đề cùng ngồi bàn luận
 Nên khởi Tam Muội nào
 Nữ đến hỏi các Chúng
 Nay Phật ở chỗ nào
 Thuần hành có chí Tâm
 Ất muốn có chỗ hỏi
 Nguyên Thế Tôn trao cho
 Khiến Ý hết nghi ngờ
 Vì các Chúng hiện nay
 Phân biệt mà giải nói
 Nơi Tam Muội hướng đến
 Tên gì, tại chỗ nào?”

Đức Phật bảo Vương Nữ **Lợi Hạnh**: “Điều mà người đã hỏi rất sâu xa, Ta sẽ vì người phân biệt nói nơi Tam Muội đã hướng đến (hướng sở Tam Muội) tên là **Pháp Hoa** (Saddharma-puṇḍarīka) ví như trong nước lớn có một cái cây có một bông hoa che trùm ba ngàn Đại Thiên sát thổ, tỏa mùi thơm xông ướp *hằng biên sa* (?hằng hà sa) cõi Phật. Nếu có người được nghe tên gọi, hoặc hiểu biết thì tự nhiên mau được **Tam Muội** (Samādhi) đầy. Nếu người bị đau đớn vì các bệnh, được nghe Tam Muội đó thì tùy theo thời tự hết đau đớn, mọi bệnh về **Căn Tính của con người** (nhân căn) đều tiêu sạch hết.

Vương nữ Lợi Hạnh hỏi Đức Phật: “Vì sao lại nói Uy Đức của bông hoa mới có Tuệ đây?”

Đức Phật bảo Vương Nữ **Lợi Hạnh**: “**Bông hoa** là màu sắc của một cái cây, khi con người nhìn thấy thì không có ai chẳng yêu thích, đều muốn có được. **Pháp Hoa Tam Muội** (Saddharma-puṇḍarīka-samādhi) là màu sắc trong sinh tử, tỏa ánh sáng lớn thọ nhận có **hình**. Con người chẳng biết chẳng nghe, chẳng tin Tam Muội đó, chẳng chịu phụng hành, chẳng ứng với Bồ Tát, chẳng thấy Tuệ, đánh mất gốc rễ của con người, trở ngược lại tùy theo dòng chảy của bọt nước, cuối cùng chẳng thể thấy rõ”.

Vương nữ Lợi Hạnh lại hỏi Đức Phật: “Nay muốn được Tam Muội đó thì thực hành Pháp nào? Trong con người có bao nhiêu việc thực hành được? Nguyên xin Đức Phật mở rộng lòng Từ ban ân thấm nhuần, rộng mở **Hạnh Nghị** khiến cho tất cả nghe hiểu, đều nhập vào trong Tam Muội”.

Đức Phật nói: “Lành thay ! Lành thay! Phần lớn mức độ vĩnh viễn không có cùng tận (vô cực) điều đã được độ thoát, có hai việc. Thế nào là hai?

1_ Biết **Pháp Thân** (Dharma-kāya) như huyễn như hóa

2_ Biết **Dâm** (Lobha:Tham), **Nộ** (Dveṣa), **Si** (Moha) không có gốc rễ, không có hình”

Khi ấy Đức Phật nói Kệ rằng:

“Pháp Thân có tất cả

Hóa huyễn, hiện chìm nổi

Dâm Nộ Si không hình

Như nước hiện bọt nổi

Quán sát: thân người, vật

Như diệt, không hình trụ

Lìa tan, hợp tự thành

Phân biệt tính đều **rỗng** (Śūnya:Không)

Đức Phật bảo Vương Nữ **Lợi Hạnh**: “Lại có bốn việc dành riêng cho người thực hành Tam Muội. Thế nào là bốn?

1_ Thực hành **Giới** (Śīla), tưởng không có hình sắc

2_ Thực hành **Đàn** (Dāna:Bố thí), không có người nhận

3_ Chẳng chán ghét, không có rối loạn

4_ Thực hành **Trí** (Jñāna), không có ngu dốt.

Đây là bốn việc.

Lúc đó Đức Phật nói Kệ rằng:

“Chẳng phạm Giới, không phá

Hành Đàn (thực hành bố thí) chẳng vào Trí

Chẳng chán, không mê loạn

Chẳng ngu, không Trí Tuệ

Chẳng nói điều không hành

Có hành, chẳng nói hướng

Tam Muội có thể vào

Không: nơi chốn, giữa, bên (vô xứ vô trung biên)”

Đức Phật bảo Vương Nữ **Lợi Hạnh**: “Lại có 36 việc, đây là việc mà Tam Muội đã thấy. Thế nào là 36 việc?

Chẳng thấy sinh, chẳng thấy chết, chẳng giảm bớt, chẳng tăng thêm, chẳng ra, chẳng vào, chẳng ở bên ngoài, chẳng ở bên trong, không có trụ, không có dừng, không có hình sắc của nước, không có hình sắc của lửa, không có hình sắc của gió, không có hình sắc của đất, không có đau đớn, không có ngứa ngáy, không có nghĩ, không có tưởng, không có sinh, không có chết, không có nhận thức, không có tham, không có dâm, không có giận dữ, không có oán hận, không có ngu, không có đại (si), không có keo kiệt, không có ban cho (thí), không có ác, không có thiện, không có Tâm, không có Ý, không có **Thức Hành**, chẳng dấy lên *nhiều loại việc* (nhược can sự) bên trên, chẳng diệt hết *nhiều loại việc* (nhược can sự) bên trên... như **một** không có hình tượng.

Đây là 36 việc là việc mà Pháp Hoa đã thấy

Bấy giờ Đức Phật nói Kệ rằng:

“Chẳng tưởng: **niệm, không niệm**

Chẳng hành **Sắc**, tưởng mong

Không hành, **Pháp Hoa** tịnh

Rỗng lặng (không tịch) không **Ngô (Ta) Ngã** (cái của Ta)

Chẳng ở trong **Hữu Nhập**

Diệt mất, không hình tượng

Chẳng quán Thiện, dùng ác
 Đều cùng **rỗng** (không), tự nhiên”

Đức Phật bảo Vương Nữ **Lợi Hạnh**: “Điều mà Pháp Hoa Tam Muội đã thấy, ví dụ cũng như vậy”.

Khi đức Phật nói Phẩm **36 việc** thời vô số Trời, Người với Thế Gian, người của Đại Chúng, tùy tùng của nhà vua, lớn nhỏ hợp lại có 40 ức vạn, đều phát Ý **Vô Thượng Chính Chân Đạo** (Anuttarā-samyaksambodhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), Vương nữ Lợi Hạnh với với người của hậu cung gồm 32 ngàn cung nữ, phu nhân đều được **Vô Sở Tòng Sinh Pháp Lạc**

Wang nữ ở bên trong, nhìn thấy mọi người đều phát ý Đạo, thời Tâm rất vui vẻ, đứng dậy, lễ Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, rồi trụ trước mặt Đức Phật, nói kệ rằng:

“Thê Tôn thật Thần diệu
 Dạy biết việc ba đời
 Chặt **dâm, nộ** dơ bẩn
 Khai hóa **người mạt lưu** (người bị cuốn trôi theo dòng sinh tử)
 Đều đến **thành Vô Vi** (cái thành Vô Vi)
 Khoái lạc, lại an ổn
 Như vậy trong Trời, Người
 Đất bị nghiêng động lớn
 Ngày nay hợp Đại Chúng
 Úc ức trăm vạn người
 Đương lai với quá khứ
 Hiện tại, được tự nhiên
 Nguyên được ân lớn khắp
 Sức uy thần Pháp Hoa
 Ba cõi, tất cả người
 Đều được Tam Muội đầy
 Khiến con vui ở đời
 Thường hành việc Pháp Hoa
 Khiến đời không già chết
 Khoái lạc, không lo âu
 Ba khổ tự nhiên trừ
 Đều như là Tam Muội
Không Tướng (Tư tướng dính mắc vào sự trống rỗng) ở Nguyên Thức
 Tự nhiên hiện tướng tốt
 Truyền dạy (giáo thọ) người mạt lưu (người bị cuốn trôi theo dòng sinh tử)
 Được **Ý Từ Phổ Hạnh**
 Sáng tỏ uy nghi tốt
 Ngang bằng thân Như Lai
 Hợp tụ nơi **mạt sinh** (chúng sinh bị cuốn trôi trong dòng sinh tử)
 Tam Muội, vui sinh Hạnh
 Liên khiến ở trong **Không** (Śūnya:trống rỗng)
 Được **Tuệ** (Prajñā) như **Thượng Thủ** (Paramukha)”

Vương nữ Lợi Hạnh nói Kệ xong thì tác niệm này: “Nay muốn dạy truyền cho con người, nhưng chẳng thấy Pháp Tắc. Biết dùng việc gì phân tích cho con người hiểu đây?!...”

Đức Phật biết ý niệm trong Tâm của vương nữ, liền bảo vương nữ: “Muốn trì Pháp nào? Pháp dạy bảo cho người nào? Lại người ở chỗ nào? Lại chỗ dừng ở đâu?”

Vương nữ bạch Phật rằng: “Như vậy đã nói là không có Pháp (Vô Pháp), không có dạy bảo (vô giáo), không có người (vô nhân)”

Đức Phật bảo vương nữ: “**Không có Pháp** (vô pháp) có tám việc thực hành, **không có dạy bảo** (vô giáo) có sáu việc trừ bỏ, **không có người** (vô nhân) có bảy việc phân tán

Vương nữ hỏi Phật: “Thế nào là tám việc thực hành, sáu việc trừ bỏ, bảy việc phân tán?”

Đức Phật nói:

- 1_ Thấy ngay thẳng, chẳng có nghiêng lệch
 - 2_ Nghe ngay thẳng, chẳng có đợi chờ
 - 3_ Sửa trị ngay thẳng, chẳng có cong queo
 - 4_ Nói ngay thẳng, chẳng có lời thối
 - 5_ Thực hành ngay thẳng, chẳng có mê lầm
 - 6_ Nghĩ ngay thẳng, chẳng có suy tính
 - 7_ Ý ngay thẳng, chẳng có lay động
 - 8_ Thọ nhận ngay thẳng, chẳng có tìm kiếm
- Đây là tám việc thực hành không có Pháp.

Thế nào là **sáu việc trừ bỏ** không có dạy bảo (vô giáo)?

- 1_ Chẳng nghĩ nhớ (niệm) có **nhìn thấy** (Dr̥ṣṭi hay Darśana: kiến), không có nhìn thấy không có
 - 2_ Chẳng nghĩ nhớ: có **tiếng** (Śabda: thanh), không có tiếng không có
 - 3_ Chẳng nghĩ nhớ: có **mùi vị** (Rasa: vị), không có mùi vị không có
 - 4_ Chẳng nghĩ nhớ: có **mùi ngửi** (Gandha: hương), không có mùi ngửi không có
 - 5_ Chẳng nghĩ nhớ: có **tiếp chạm** (Spraṣṭavya: xúc), không có tiếp chạm không có
 - 6_ Chẳng nghĩ nhớ: có **ý** (Mano: ý) , không có ý không có
- Đây là sáu việc trừ bỏ

Thế nào là **bảy việc phân tán** không có người (vô nhân)?: không có hình sắc của **nước** (Udaka), không có hình sắc của **gió** (Vāyu), không có hình sắc của **lửa** (Agni), không có hình sắc của **đất** (Pṛthivi), không có hình sắc của **Tâm** (Citta), không có hình sắc của **sự nhận thức** (Vijñāna: thức), không có hình sắc của **sự lưu chuyển tạo ứng** (Saṃskāra: hành)

Đây là bảy việc phân tán, không có người có thể dạy bảo, nên tạo làm sự hiểu biết này

Bây giờ Đức Phật nói Kệ này:

Nếu có hiểu **Pháp Hoa**
Tam Muội Yếu Cú Phẩm
 Nên nhớ siêng tinh tiến

Sớm hiểu được **chính ngôn** (lời nói chính đúng)
Bảy, tám, sáu đã đủ
Xét (kê: tính đếm, xem xét) vốn không hình tích
 Chẳng nhận tự ham muốn
 Bỏ **tuồng**, an **tịch nhiên** (trong Tâm trình hiện cảnh địa bình tĩnh lặng trong)
 Nói Pháp không **Ngôn Giáo**
 Chẳng thấy có **Thọ Mệnh**
 Người vốn **rỗng** (Sūnya: không) **lặng không** (vô tịch)
 Chẳng hiểu **Mạt** (bọt nổi) nói có
 Chẳng trừ, chẳng đoạn Dục
 Ra vào, không chỗ trụ
 Không đau, không tư tưởng
 Chẳng sinh, chẳng chết mất
 Có **niệm** (Smṛti) là lao khổ
 Không dính mắc Nhân Duyên
 Hiện bày có **Sắc Dục**
 Trở ngược yêu tro bụi
 Quán thấy có bệnh đau
 Ý thường cùng với gốc
Tuệ thấy **niệm chẳng rỗng** (bất không niệm)
 Lặng lẽ an **Không Không**
Pháp Hoa Tam Muội hiện
 Chẳng ra, chẳng vào trụ
 Không thấy, chẳng thấy rỗng
 Đây là mau được **Như** (Tathā: bản tính chân thật chẳng biến đổi của vạn vật)
 Liên hay hành **Thí Pháp**
 Dùng **Tuệ** (Prajña) làm **Bố Thí** (Dāna)
 Nói nhóm Tuệ như vậy
 Chư Phật đều khen ngợi”

Khi Vương Nữ nghe nói điều ấy thời khâm phục gấp bội, vui mừng hớn hở đứng dậy, lễ Đức Phật, nhảy vọt lên không trung, cách mặt đất **bảy thước** (7/3 dm) rồi quay trở lại ngồi trên hoa sen Kim Cương.

Thời trong tòa, có vị Tỳ Kheo tâm niệm nói: “Thật đúng người nữ này là **người huyễn hóa** (huyễn nhân)” rồi tự đứng dậy, lễ Đức Phật, quỳ thẳng lưng, cài chéo bàn tay, nói Kệ hỏi Đức Phật rằng:

“Vốn tự sinh ngu si
 Chẳng biết nghĩa **Đạo Tuệ**
 Chẳng biết nữ **Lợi Hạnh**
 Đúng thật là nam nữ
 Xác thật đúng là người
 Dùng Pháp nào lại hỏi
 Đúng là thân người nữ
 Sao chỗ hỏi thâm sâu
 Đòi này hầu Phật Pháp
 Chưa thấy người như vậy
 Chỗ thấy thật phi phạm
 Với Trí Tuệ cũng thế
 Vốn từ phương nào đến

Sinh trong nhà vua chúa?
Túc Mệnh (mệnh vận đời trước) hành Pháp nào
 Theo kịp bao nhiêu Phật
 Tinh tiến dũng mãnh vậy?”
 _Đã hỏi, Như Lai bảo
 “Đủ **Giới** (Śīla), thật có **Hạnh** (Caryā)
 Hay hỏi như có nói
 Hay **Nhẫn** (Kṣānti), Ý nhu thuận
 Chỉ hay miệng nói **Hành**
 Ngưng Tâm Ý thế nào?
 Thật muốn đến kiểm nghiệm
 Ứng được bao **Pháp Trụ** (Lý màu nhiệm của Chân Như)
 Đến đời, chẳng khởi Ý
 Nếu Thật có Trí Tuệ
 Ta muốn giải cốt yếu
 Xét nhìn Pháp đã nói
Vịnh (ca hát, ngâm vịnh) rộng vào **Đạo Tục**
 Có Tâm Ý nào khác
 Riêng được Trí Tuệ này”

_Đức Phật bảo vị Tỳ Kheo rằng:
 “Từ nhiều thứ Nhân Duyên
 Liên nói Kệ bảo rằng
 Bản Tâm của **Lợi Hạnh**
 Lập **Đức** biết Bản Xứ
 Tại đời, đến ngàn tuổi
 Thường tập nơi **Tam Muội** (Samādhi)
 Tâm hiệu mọi **Sắc yếu** (cốt yếu của hình sắc)
 Lặng yên đồng với **Thiền** (Dhyāna)
 Đúng là thân người nữ
 Chẳng phải hóa hiện đến
 Vốn từ cõi **Vô Sắc** (Arūpa-dhātu)
 Nay đến Thế Giới này
 Tiếp nối như **Bản Hạnh**
 Đã hành, liền lập Chính
 Không Thân hiện nói Tâm
 Niệm khắp mọi **Từ Hạnh**
 Niệm Pháp **Không** Śūnya: trống rỗng) làm gốc
 Chẳng khởi tướng Nhân Duyên
 Tỳ Kheo tự chẳng hiểu
 Thân nữ này quái lạ
 Chẳng thấy gốc **không** (vô), **có** (hữu)
 Trở ngược tự cột dính
Thiền nghĩ muốn bỏ **Sắc** (Rūpa: hình sắc)
 Ngược lại bị **Sắc** loạn
 Xa Khô, tránh ba Độc
 Đã vào khổ ba Độc
 Ông tự chẳng hiểu thân
 Tự nói thường được yên

Vạn vật như huyễn hóa
 Vào ra, không hình trụ
 Bốn **Sắc** vốn hư không
 Tự nhiên nhận dính **hình**
 Yêu tập, tự hạn buộc
 Hoại **gốc**, ham muốn **ngọn**”

Khi ấy, vị Tỳ Kheo với tám vạn bốn ngàn người nghe nói Kệ thời Ý hiểu rõ, liền phát ý **Vô Thượng Chính Chân Đạo**. Thiên Nhân chẳng thể tính đếm rải hoa, danh hương đều đến cúng dường Đức Phật

Thời **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) tâm niệm: “Người nữ mà có biện bác này, vì sao chẳng bỏ nữ làm nam?”

Đức Phật biết Tâm niệm của **Xá Lợi Phất**, liền bảo: “Này **Xá Lợi Phất**! Ông tự hỏi cô ấy đi”

Xá Lợi Phất liền hỏi: “Xin thưa! Nữ **Lợi Hạnh** đã nói việc phi thường, như cùng đối đáp với Đức Như Lai. Vì sao chẳng bỏ nữ làm nam?”

Nữ **Lợi Hạnh** đáp rằng: “Thưa **Xá Lợi Phất**! Cốt yếu của Đạo Đức là dùng **Tuệ** để khéo thấy chứ chẳng nhìn vào **bốn Sắc**: Đất, nước, lửa, gió đầy, **năm Tình** (mừng, giận, buồn, vui, oán hận) hợp **sáu Nhập** (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) làm suy. **Tâm** (Citta), **Ý** (Mano), **Thức** (Vijñāna) như huyễn như hóa, ra vào không có hình, Ý si mê chẳng chấm dứt cho nên cùng với **ba dòng chảy** (tam lưu)

Xá Lợi Phất hỏi: “Học Pháp của Phật, nên có lời chê bai chẳng?”

Cô gái hỏi: “Này Hiền Giả **xá Lợi Phất**! Thế nào là chê bai?”

Đáp rằng: “Một tốt, một xấu. Đây là chê bai”

Cô gái bảo rằng: “Chưa hiểu! Chưa hiểu! Nơi Đại Nhân đã nói thì chẳng dùng cái nhỏ làm nhỏ, cái lớn làm lớn, tốt xấu không có hai, ngang bằng không có khác. Chê thân nhưng thân là hình sắc, chê Ý nhưng Ý không có hình. **Bốn Sắc Pháp** (Rūpa-dharma) trống rỗng (Śūnya: không) không có hình, không có tạo làm thì chỗ nào nhận lấy sự chê bai?!...”

Xá Lợi Phất đáp rằng: “Điều mà khanh đã nói là chỗ hành của bậc Đại Nhân. Khanh chưa ứng với Bồ Tát thì do Duyên nào mà nói việc này?”

Cô gái bảo rằng: “Đại Nhân lấy gì mà lập?”

Đáp rằng: “Dùng **Phổ Đẳng** (phổ biến ngang bằng) để nói. Thế nào là **Phổ**? Dạy bảo trao truyền cho người ở mười phương lia **Khổ** (Duḥkha) được **Đạo** (Mārga), đây là **Phổ**. Do điều mà Hiền Giả đã nói, đây chẳng phải là **Phổ** mà là nói sự **cực nhọc đau khổ** (cần khổ) trong **Sinh Tử** vậy”

Cô gái nói với **Xá Lợi Phất**: “Nói là **Phổ** thì **nơi nghĩ nhớ** (sở niệm) chẳng thấy: có người, không có người, có dạy bảo, không có dạy bảo, có Pháp, không có Pháp... đây nói là **Phổ**. Chẳng phải vì thấy cái khổ của sinh tử mà muốn dạy bảo khiến cho được Đạo.... đây mới là **Phổ**”

Xá Lợi Phất không có biện tài phân tích đáp được lời này

Lúc đó, cô gái nói Kệ khen rằng:

“Người dùng loạn **ba Trần**

Thường bị dính **sáu suy**

Đôi **năm ác**, mười **giặc**

Ba ách đọa khôn cùng
Mười hai nổi liên tục
 Bốn **sắc** (Rūpa) móc mắt **ba**
 Chẳng hiểu **Danh** (Nāma) điên đảo
 Ngồi nhận **Không Tự Tạng** (cái kho chứa nhóm trống rỗng)
 Vô có chìm **ba Dâm**
 Quán mình lao xuống vực
 Dầu chặt, sợ **sáu đường** (nhị tam= 6)
 Tự diệt lại thọ sinh
Uyển (quanh co) bị **Không** (Śūnya: trống rỗng) cột trời
 Luôn ôm tưởng chẳng sạch
 Tự nói là thường an
 Là được **Chân Tự Nhiên**
 Bọn này đây **Diêm Phù** (Jambu-dvīpa)
 Ưc ực trăm vạn ngàn
Sở Hạnh (tất cả hành vi đã tạo làm) khắp mười phương
 Chẳng ích cho mọi người
 Có kẻ nhận hành theo
 Cùng rơi vào biển cuốn (hải lưu: chỉ dòng biển sinh tử)
 Phải làm **Đại Pháp hạnh**
 Vào biển, miễn gốc Dục
 Tháo biển khiến diệt hết
 Dẹp yên, không chảy lại
 Về nguồn, hết nhà Dục
 Khiến người về quê cũ
 Quê cũ tên **Vô Vi** (Asaṃskṛta)
 Tên hiệu **Thanh Tịnh Đường**
 Khoái lạc, sáng vàng tía
 Ra vào tỏa quang minh
 Hằng biên sa kiếp Phật
 Không thể xưng tán nói
 Dùng Pháp **Rỗng** (Śūnya: Không) không giỡn
Không Tướng (vô tướng) **chẳng** **Nguyện Thức**
 Nguồn chảy (uyên lưu) dùng nước biên
 Đều chẳng thể nói đủ
 Ý rộng, khai hóa người
 Tự nhiên thường tự an
 Chỉ mong các Hiền Giả
 Tự trở ngược, chẳng hiểu
 Vô có tự cột trời
 Huyền hóa nhận báo ứng”

Bấy giờ bốn vạn hai ngàn vị La Hán đều được **Chính Ý Đệ Thất Trụ**. Tám vạn năm ngàn Thích Phạm đều được **Vô Sở Hành Tùng Sinh**. Sáu vạn bốn ngàn vị Hiền Nữ đứng dậy lễ Đức Phật rồi đứng trước mặt Phật nói Kệ rằng:

“Ngày nay, Nữ Lợi Hạnh
 Vì nhóm chúng con nói
 Nghe Pháp sâu của Phật

Khiến con mở Tâm hiểu
 Thật muốn biết Đạo Đức
 Đều từ nơi nào đến
 Tụ hợp Chúng tất cả
 Có Đức thần diệu nào
 Mà để cho Đại Chúng
 Không ai chẳng kinh ngạc
 Khâm phục, vui đi theo
 Tùy dạy bảo mà hành
 Nguyện muốn cầu Thiên Tôn
 Xót thương, rửa sạch Chúng
 Chí Tâm nhận Đại Tuệ
 Như Lai Thần hóa hiện
 Ứng thời, các thân nữ
 Đạo nguyện bỏ Sắc Dục
 Liền muốn làm Sa Môn
 Phật biết tình của con
 Ất hiểu các **Thảm Đế**
 Khiến thân như Bồ Tát
 Tuyên **Phật Thần Đạo Giáo**
 Sẽ lại chuyển hóa người
 Chư Hiền, Đại Chúng nữ
 Đều đứng trước mặt Phật
 Cúi đầu mặt làm lễ
 Nguyện được như **tượng Phật** (hình tượng của Đức Phật)”

Đức Phật bảo: “Các cô đã nói thật chí Tâm. Nay muốn cầu chỗ nguyện thì trước tiên nên thưa với cha mẹ, tiếp theo lại nên do nhà vua được nghe rồi hứa cho”

Lúc đó, các cô gái nói Kệ báo bạch rằng:
 “Muốn nguyện làm **Sa Môn**
 Trước nên xin cha mẹ
 Tiếp đến do đức vua
 Nghe hứa cho theo Đạo
 Vì Đạo chẳng ngại khổ
 Chỉ cần siêng mở Tâm
 Hiểu rõ gốc Tâm, Ý
 Tất cả cùng ngang đồng
 Liền có ý quyết định
 Tâm hiểu mới đến Đạo
 Đạo dấy từ Tâm hiểu
 Chẳng trụ nơi cột dính
 Hóa đạt, quán mọi **Kiến**
 Như lại Tâm sinh ra
 Theo **gốc** biết vốn **rỗng** (:không)
 Biết **Khổ** đều chẳng thường
 Tâm loạn liền lưu chuyển
Chỗ thấy (sở kiến) ắt có đối

Chẳng sinh tướng **thiện, ác**
Thế mới làm Sa Môn”

Các Hiền Nữ đứng dậy, đi đến chỗ của cha mẹ, quỳ thẳng lưng bạch với cha mẹ và nhà vua: “Nay nay thọ nhận ân đức của vua, đi đến chỗ của Đức Phật, vì Tôn Nữ **Lợi Hạnh** hỏi Pháp sâu xa màu nhiệm của Phật, muốn cầu Đạo **Vô Vi**, hiện thân với tất cả Phật vì nữ Lợi Hạnh nói gốc ngọn sinh tử đau khổ chỉ vì nhiễm dính sắc dục, chẳng biết gốc Đức của Đạo, duyên theo **vô thường** đến nên thường chịu **ba khổ** [Tisro-duḥkhatāḥ: gồm có **Khổ Khổ** (Duḥkha-duḥkhatā), **Hoại Khổ** (Vipariṇāma-duḥkhatā) **Hành Khổ** (Saṃskāra-duḥkhatā)]. Nguyện muốn làm Sa Môn, khi được Đạo sẽ quay trở lại hóa độ cho cha mẹ”

Cha mẹ bảo các cô gái: “Cầu Đạo tự nhiên đều tùy theo mình tự thấy điều tiện lợi, tùy theo ý đã học tập mà hành. Các người đứng lên đi, ta cũng theo người đi. Người tự thưa bạch với nhà vua, nếu vua chấp thuận thì tự đi, đừng hỏi ta làm chi”

Các cô gái cúi lại trước mặt Đại Vương, tuôn lệ nói rằng: “Con người ở trong ba cõi chịu khổ vì ham muốn **Sắc Tướng** mà chẳng được tự tại. Khi vô thường chợt đến thì không có ai thay thế được. Vì thật muốn làm Sa Môn nên cùng với các cô gái đến đây, khi đắc Đạo **Vô Vi** sẽ quay trở lại hóa độ cho cha mẹ. Nguyện xin Đức Vua thuận theo Ý của chúng tôi (bản ý)”

Đức vua bảo nhóm Nữ Lợi Hạnh: “Từ lâu đã muốn cho người đi, tùy theo Hạnh làm Sa Môn. Do người chưa đủ ba việc, do đó chẳng cho người đi.

- 1_ Chưa học biết hết các lễ giáo
- 2_ Thường vui thích, chưa có thấy khổ
- 3_ Miệng ăn thức ăn có bốn mùi vị, chưa có biết đủ

Do điều đó cho nên chẳng muốn khiến người đi vậy. Nếu có ý chí thì liền đi, đừng nghi ngại. Ta cũng muốn làm Sa Môn”

Đức vua liền đứng dậy, đi đến chỗ của Đức Phật, làm lễ rồi bạch Phật rằng: “Nghe nói Trí Tuệ nên ý nguyện rất ưa thích, giao phó đất nước cho Thái Tử, đem Thân quy theo **ba Tôn** cung cấp hầu hạ hai bên trái phải kèm xin thọ nhận Pháp Giáo, muốn làm Sa Môn, cầu Đạo như Phật”

Đức Phật liền phóng ánh sáng với nhiều loại màu sắc. Ánh sáng ấy chiếu khắp mười phương, đất đai chấn động theo sáu cách, chư Thiên tấu nhạc tràn đầy hư không, rải hoa, vật báu che trùm ba ngàn Đại Thiên Sát Thủ, gò đồng trong thiên hạ đều bằng phẳng. Nơi ấy có núi lớn hóa làm vàng ròng, cây khô sống lại. Kể chẳng đoan chính trong **Trung Hữu** (Antarā-bhava: Thức thân của con người trong khoảng hời gian từ lúc chết đi cho đến lúc tái sinh) đều được nguyện. Cây cối héo khô đều sinh cành lá, tự nhiên gió thổi đều ca ngợi Công Đức của Phật, hoa sinh ra liền tự rơi xuống đều đưa khí hơi đến chỗ của Đức Phật, bày vòng quanh trong hư không, đều nói Kệ khen Công Đức của Phật

“Nay nương Thần Lực Thánh
Chết rồi, cứu sống lại
Sắc sáng lại như xưa
Nảy lộc đầy thành đạo
Sinh tử: sắc dâm loạn
Ví như lúc cây khô
Nghe âm thanh Phật nói
Trở lại hợp cùng gốc

Sáu Sắc chìm tăm tối
 Bốn Sắc hợp năm Dục
 Pháp phân biệt **rỗng không** (không nhiên)
 Hiểu Đạo, thành **Pháp Hạnh**
 Là được Trí chân định
 Khoái lạc được an ninh
 Tất cả đều vui vẻ
 Cúi đầu lễ chân Phật”

Bấy giờ, các vị có sáu Thông với La Hán thấy hoa nói Kệ này. Nữ Lợi Hạnh liền hóa làm nam tử, lại làm một vị Nữ Tử Bồ Tát, làm hai hóa biến này, chúng Tọa không có ai chẳng vui vẻ.

Thời trong một cõi Phật không có người nữ, các bậc **Lục Thông Đạo** gồm mười vạn năm ngàn người, ba vạn **Tu Đà Hoàn** (Srotāpanna) đều được **A Duy Việt Trí** (Avaivartika; bất thoái chuyển), tám vạn sáu ngàn người với **A Na Hàm** (Anāgami) đều được **Nhu Thuận Pháp Nhân**, La Hán chẳng thể tính đếm liền phát **Ý Vô Thượng Chính Chân Đạo** (Anuttarā-samyaksambodhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), bậc có hạnh **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha) liền như nhóm **Di Lạc** (Maitreya).

Đức vua liền đem đất nước giao cho Thái Tử. Thái Tử tên là **Biện Tích** (Pratibhāna-kūṭa) quỳ lạy, bạch với Đại Vương: “Phụ vương vì muốn đem cho tai ương của con cháu, ban **Phước** của sắc thân cho con cháu nên dùng lợi của **Pháp Tài** giữ gìn tru diệt tội lớn của nổi oán cho con cháu. Sửa trị sự dò ri đánh mất đời đời của nước lớn là **cội gốc của con người chẳng biết Đại Tuệ, diệt mất con đường thiện lành** cho con cháu. Nay biết thế nào?! Phụ Vương đã dạy, chẳng thể chẳng tuân theo”. Liền lễ bái, cáo từ Đức Vua rồi quay về cung điện, lên ngôi điều khiển đất nước, thông báo khắp nơi: “Nếu người chẳng đến chỗ của Đức Phật cầu Đạo **Vô Vi**, làm người **hiền thiện hiếu thảo** (thiện hiếu) thì bị tội ngang bằng với **ba tội Nghịch** (trái nghịch với Trời, trái nghịch với đất, trái nghịch với người)”

Thái Tử ở trên Điện, tinh tiến dũng Tuệ, rộng bày ý của Đạo lớn, Tâm sâu xa vượt qua **chỉ thị căn bản** vô lượng, liền diệt điều ác của một cái thành. Đất đai liền chấn động theo sáu cách. Thời người dân đều nói: “Nguyện cho Thái Tử liền được làm Phật. Đại chúng chúng tôi đều sẽ nương theo thứ tự, cũng sẽ làm Phật”

Lúc đó, Đức Phật mỉm cười, phát ra ánh sáng năm màu chiếu soi cõi Phật ở mười phương. Người dân phát nguyện **kiến cho tôi đắc Đạo như Đức Phật**. Thức ăn uống trong Thiên Hạ tự nhiên hiện ngay trước mặt, như trên **Trời Dao Lợi** (Trayastrimśa), Bồ Tát của nước ấy đều như trong nước của **A Di Đà** (Amitābha, hay Amitāyus)

Thái Tử **Biện Tích** được Công Đức tại cung điện 7 ngày rồi ra khỏi cung đi đến chỗ của Đức Phật. Đại Chúng, quần thần lớn nhỏ, người dân nhiều vô ương số đi theo đến chỗ của Đức Phật, làm lễ xong, đứng trước mặt Đức Phật, nói ước ước vạn ngàn Kệ, khen rằng:

“Phật làm **Tam Muội Quyết**
 Công Đức rất cao tột
 Ánh sáng uy thần chiếu
 Cảm động ba ngàn cõi
 Cho người Tuệ vô thượng

Đúc vào khắp mọi Tâm
 Cảm phát mở **đồng môn** (ầu trĩ mê muội)
 Không ai chẳng được Phước
 Dẫn vịnh việc **Pháp Hoa**
 Sửa **đời**, rửa **quần dị** (nhóm loại sai khác)
 Giáng phục kẻ mạnh ác
 Hòa hợp nhận nhu thuận
 Cùng tìm ánh **Đạo Trường**
 Người đời chịu Nghiệp dài
 Bỏ **Già** (tuổi già) được **rỗng lặng** (không tịch)
 Chẳng chết mà sống lại
 Trừ bệnh, xa nhơ nhuốc (uế nhục)
 Hết **sắc tướng**, nhọc nhằn
Uẩn (Skandha) **Cái** (Āvaraṇa) dứt trừ xong
 Thanh tịnh không **bụi Dục**
 Tư tưởng nhận **Dục Định** (Chanda-samādhi)
 Tuôn bày về **Vô Vi** (Asaṃskṛta)
Không Định (Śūnya-samādhi) thường lặng lẽ
 Chẳng trụ, chẳng ưng hành
 Chẳng hành **Vô Pháp Thức**
 Thường an tịch **Không Không**
 Như Lai hiện Thần Hóa
 Tất cả được **Chân Đạo**
 Ngu si lặng yên Định
 Tâm đồng với **Vô Sinh**
 _Nay con nghe nói Pháp
 Dẫn ra Tuệ Pháp Hoa
 Tâm hiểu, được phát nguyện
 Tất cả được như Phật
 Nay muốn thành quốc độ
 Nguyện liền nói Pháp Hoa
 Dùng Pháp nào hành được?
 Cần hiểu bao nhiêu việc?
 Mau được Pháp Hoa này
 Ý nghĩa nói Tuệ ấy
 Đều khiến phân biệt biết
 Tất cả Tâm được hiểu
 Hiểu rõ các việc Pháp
 Sẽ theo **trong, ngoài** được
 Được rồi, làm **xa gần**
 Liền ứng lập được Phật
 Lại trải qua kiếp số
 Lâu dài theo **mấy Phật** (bao nhiêu Đức Phật)
 Hiểu Tuệ, có thiết yếu
 Phút chốc biến hóa thành
 Nguyện xin diễn nói đủ
 Đều khiến Đại Chúng biết
 Thái Tử với mọi người
 Làm lễ, quay về ngôi”

Đức Phật bảo Nữ Lợi Hạnh: “Muốn biết **nơi thị hiện** mở bày rõ rệt của Pháp Hoa thì chớ Phật đương lai quá khứ hiện tại đều từ **Phẩm Tán Thân Thí Dụ** đó mà được Đạo, biết **sự thật** (Satya: Đê)”

Bấy giờ, có ức trăm ngàn vị **Trời** (Deva) với các **Phạm** (Brahma), số người dân chẳng thể tính đếm, bốn mươi tám vạn Bồ Tát đạt được **Vô Sở Tùng Sinh** (không có nơi nương theo để sinh). Khi ấy có **Thanh Văn** (Śrāvaka) đều lần lượt phát Ý.

Thời **Bất Tướng Bồ Tát** bạch Phật rằng: “Ngay nay, Đại Chúng nghe **Pháp Hoa Tam Muội** giải nói việc thiết yếu đều chưa nhận được sự quyết định”

Đức Phật bảo Bồ Tát: “Ngày nay người nói **Pháp Hoa Tam Muội** đều đã nhận được sự quyết định trong nhiều Kiếp Số, mỗi mỗi vị đều tự có quốc độ xứ sở của mình, thế nên chẳng nói lại nữa. Nếu ông chẳng hiểu thì tự mình đi đến thưa hỏi”

Lúc đó, Thái Tử với Nữ Lợi Hạnh liền bạch với Bồ Tát điều muốn hỏi trong Tâm. Liên đều nói Kệ trả lời rằng:

“Thưa **Hiền Thượng Trí Tuệ**

Sao chẳng hiểu thiết yếu

Có cầu, tưởng báo đáp

Đều chẳng nhận được **Tuệ**

Nên nói có nơi chốn (xứ sở)

Chẳng phải việc Pháp Hoa

Thiết yếu cần miệng nói

Muốn nghe tiếng **thật cao** (chân cao)

Chẳng hiểu **gốc, ngọn** ấy

Nói cũng đều chẳng biết

Chỉ bày Pháp **lối tắt** (đạo kính)

Giống như người bị mù

Âm lớn của sư tử

Lại còn kêu tiếng nhỏ

Thọ Quyết (nhận được sự quyết định) xong, được Phật

Chẳng biết lễ Chính Đạo

Thọ Quyết có quốc độ

Ví dụ như **Huyền Hóa**

Có **đối** liền có **ứng**

Tư tưởng chẳng tham dự

Thấy, phụ trụ Giáo Thọ

Trọn đến cả **ba đời** (khứ, lai, kim)

Thần thông biết hết thấy (vô bất tri)

Chẳng cần có ngôn thuyết

Thọ Quyết tại **Rỗng** (Śūnya: không) **Không** (Abhāva: vô, không có)

Lặng lẽ an **Vô Vi**

Thường định, chẳng động chuyển

Tư tế (nhỏ bé riêng tư) người chẳng biết

Mở diễn nơi chưa tỏ

Vắng lặng không chỗ làm

Đây là nước an vui

Thanh tịnh, chứng chính đúng

Chẳng niệm có tư tưởng

Đây là **Khoái Pháp** (Pháp vui sướng) an

Tướng tốt bày ánh sáng
 Đây là **cần khổ** (siêng năng cực khổ) hiện
 Đệ Tử có người dân
 Đây là vào **Dục Trược**
 Niệm: **chăng khổ, chẳng siêng**
 Đều hết, chẳng khởi diệt”

Như vậy nói 18 vạn ức Kệ trả lời thì Bồ Tát liền vui vẻ, nói Kệ khen rằng:

“Tôi tự sinh ngu si
 Chẳng hiểu lời **Thượng Nhân**
 Chẳng biết **Âm Pháp** (Pháp của âm tiếng) ấy
 Hô ngược: **chưa Thọ Quyết**
 Như nay, Kệ đã nói
 Thâm sâu khó bày đủ
 Nguyên phát **Bản Thời Ý**
 Cùng tham luận với **Thần**”

Thời Thái Tử bạch Phật rằng: “Nay các bậc Hiền còn chưa hiểu nỗi sự thiết yếu. Xin dùng phương tiện **khéo léo tạm thời** (thiện quyền) mở bày cho hiểu (khai giải)”

Đức Phật liền mỉm cười, ánh sáng năm màu từ **trái tim, cái miệng** phát ra, mười phương đều sáng tỏ.

A Nan (Ānanda) bạch Phật: “Đức Phật chẳng cười sảng bậy, nụ cười ắt có ý. Nguyên nghe Thuyết ấy”

Đức Phật bảo A Nan: “Ông có thấy Đại Chúng chẳng?”

A Nan đáp: “Dạ! Có nhìn thấy! Nay là lúc Như Lai **hỏi, đáp** đều đầy đủ, mỗi mỗi đều ở tại mười phương giáo hóa, độ hằng hà sa đấng chư Thiên, người dân... đều khiến làm Phật”

Bấy giờ, tự nhiên tuôn mưa hương, hoa, bảy báu che trùm ba ngàn Đại Thiên Sát Thổ, rồi giáo vòng tràn đầy **Vô Hữu Không Xứ**

Đức Phật bảo Thái Tử: “Hiểu được **Pháp Hoa** này thì việc của thân người cũng như vậy”

Khi ấy, hằng sa trăm ngàn người dân chẳng thể tính đếm, đều phát ý Vô Thượng Chính Chân Đạo, được Tâm **Vô Sở Tùng Sinh**. Vô số Thanh Văn đều được **A Duy Việt Trí Địa** (Bất Thoái Chuyển Địa)

A Nan quỳ thẳng lưng bạch Phật rằng: “Kinh này tên là gì? Phụng hành như thế nào?”

Đức Phật bảo A Nan: “Tên là **Pháp Hoa Tam Muội, Nữ Lợi Hạnh Sở Vấn Giải Nhân Thân Tán Tình Kinh Yếu Tập**. Nếu có nam nữ viết chép, phúng tụng đọc thời hơn cả hành Đàn 80 kiếp. Nếu cúng dường, đối trước mặt quỳ bái thời hơn cả Bồ Tát thực hành **Từ** (Maitra) ba ngàn ức vạn kiếp. Nếu đang hiểu rõ, triển chuyển đem dạy bảo thời hơn cả cúng dường hằng biên sa phật. Nếu có người một lần nghe Kinh này thì chẳng phải trải qua sự siêng năng khổ cực trong sinh tử lần nữa. Người chẳng tin tưởng chê bai thì người này đã tùy theo **Mạt Lư** (giòng chảy trong sinh tử) chưa quay trở lại cội nguồn được”.

Đức Phật bảo A Nan: “Giao phó cho ông việc của Pháp Hoa Tam Muội, ngàn kiếp còn chẳng thể hết. Sơ lược nói **sự thật cần thiết** (yêu cầu). Hãy thọ nhận, viết giữ, phụng hành, đừng để giảm đi một chữ, viết câu chính đúng cùng được hòa hợp”

Thái Tử và Đại Chúng theo hầu, đều khai mở được sự hiểu biết, đều được Đạo Tuệ, đều như bậc Thượng Thủ, đứng dậy lễ Phật rồi lui ra.

KINH PHÁP HOA TAM MUỘI

 Hết

07/09/2014